TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST-DS	*N, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 390/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP H**

Trụ sở: phường N, quận 1, TP.H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Phê E - Cán bộ Ngân hàng. *(Văn bản ủy quyền số 1746/2024 ngày 07/3/2024 của M)*

- *Bị đơn*: Bà **La Thị Mười H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: phường A, quận N, TP. C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Ngô Hồng P, sinh năm 1973. Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C. *(Văn bản ủy quyền số công chứng số chứng thực 625, quyển số 1 ngày 27/02/2024 Văn phòng công chứng Lê Thị Lệ H).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà La Thị Mười H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H tính đến ngày 14/4/2024 gồm:

- Hợp đồng vay thứ nhất: số 0049/2021/HĐCV ngày 19/7/2021;

- Hợp đồng vay thứ 2: các bên ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng M ngày 20/8/2021;

-Hợp đồng vay thứ 3: hợp đồng tín dụng hạn mức số 2757108/02/2021/HĐHMTC ngày 31/8/2021;

- Hợp đồng vay thứ 4: hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 00123/2022/HĐCV/RB ngày 27/6/2022

Tổng nợ gốc và lãi các khoảng vay trên bà La Thị Mười H phải trả là 4.021.362.541 đồng *(bốn tỷ, không trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm bốn mươi mốt đồng)* là dứt nợ.

(Trong đó: Nợ gốc 3.221.294.270 đồng + lãi: 800.068.271 đồng (gồm: Lãi trong hạn: 705.783.299đồng + Lãi quá hạn: 94.284.972 đồng)).

Bà La Thị Mười H có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền vay chậm trả kể từ ngày 15/4/2024 theo Hợp đồng tín dụng và các thoả thuận mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Phương thức thực hiện việc thanh toán do các bên thỏa thuận, nếu không thống nhất sẽ yêu cầu Cơ quan thi hành án giải quyết.

Nếu người có nghĩa vụ không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0049/2021/BĐ ngày 09/8/2021, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CR 879145, số vào sổ cấp giấy CN CH 02965 toạ lạc tại thửa đất số 284, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C (nhà cấp 3, diện tích xây dựng 50,2m2, diện tích sàn 81,7m2 do UBND quận N, Thành phố C cấp ngày 05/8/2019).

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm vẫn không thu đủ nợ của bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho đến khi hết nợ tại Ngân hàng M.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà La Thị Mười H phải chịu án phí đã được xét giảm theo đơn là 28.005.000đồng *(hai mươi tám triệu, lẽ năm ngàn đồng)*

Ngân hàng TMCP H được nhận lại tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000824 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố C.

- Về lệ phí thẩm định nguyên đơn nộp 10.000.000đồng *(mười triệu đồng)* và đã được Toà án hoàn trả lại đủ 10.000.000đồng *(mười triệu đồng)*,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.C;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký